

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật & Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Công trình: Sửa chữa, nâng cấp bê tông nhựa đường vào tháp Bình Lâm
Địa điểm xây dựng: Xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 9089/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về chủ trương đầu tư công trình: Sửa chữa, nâng cấp bê tông nhựa đường vào tháp Bình Lâm;

Căn cứ Quyết định số 1482/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND xã Phước Hòa về việc phê duyệt danh mục, kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2022 đối với các nguồn vốn được phân cấp cho UBND xã Phước Hòa quản lý;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, nâng cấp bê tông nhựa đường vào tháp Bình Lâm do Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và Môi trường Nam Phương lập, được Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 09/PKT&HT-KQTĐ ngày 19/1/2022;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã Phước Hòa tại Tờ trình số 09/TTr-UBND ngày 14/02/2022 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 85/TTr-TCKH ngày 15/02/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật & Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Sửa chữa, nâng cấp bê tông nhựa đường vào tháp Bình Lâm, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa, nâng cấp bê tông nhựa đường vào tháp Bình Lâm.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước.

3. Chủ đầu tư: UBND xã Phước Hòa.

4. Mục tiêu và quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông, nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của người dân và phù hợp với quy hoạch đô thị định hướng của UBND xã Phước Hòa.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Chiều dài tuyến $L=1.380m$.

Nội dung sửa chữa nâng cấp chủ yếu:

- Đoạn 1: Chiều dài $L=429,42m$, mở rộng mặt đường phía trái đủ $5,5m$ bằng BTXM đá $2x4$ M250 dày $20cm$; gia cố mái phía trái dọc kênh thủy lợi bằng BTXM đá $2x4$ M200 dày $12cm$; dốc ngang đường $i=2\%$; mặt đường thảm nhựa BTN C 12.5 kết cấu mặt đường từ trên xuống như sau:

+ Lớp bê tông nhựa hạt mịn BTN C12,5 dày $5cm$.

+ Lớp nhựa dính bám, lượng nhựa $0,5 Kg/m^2$.

+ Lớp bê tông nhựa hạt mịn BTN C12.5 bù vênh.

+ Lớp nhựa dính bám bù vênh, lượng nhựa $0,5 Kg/m^2$.

- Đoạn 2: Chiều dài $L=46,62m$, mở rộng mặt đường 2 phía đủ $5,1m$ bằng BTXM đá $2x4$ M250 dày $20cm$; gia cố tường chắn phía trái dọc kênh thủy lợi bằng BTXM đá $2x4$ M200; gia cố chống xói dọc chân tường chắn bằng BTXM đá $2x4$ M200 dày $12cm$; dốc ngang đường $i=2\%$; mặt đường thảm nhựa BTN C 12.5 kết cấu mặt đường từ trên xuống như sau:

+ Lớp bê tông nhựa hạt mịn BTN C12,5 dày $5cm$.

+ Lớp nhựa dính bám, lượng nhựa $0,5 Kg/m^2$.

+ Lớp bê tông nhựa hạt mịn BTN C12.5 bù vênh.

+ Lớp nhựa dính bám bù vênh, lượng nhựa $0,5 Kg/m^2$.

- Đoạn 3: Chiều dài $L=653,03m$, mở rộng mặt đường phía trái đủ $5,1m$ bằng BTXM đá $2x4$ M250 dày $20cm$; gia cố mái phía trái dọc kênh thủy lợi bằng BTXM đá $2x4$ M200 dày $12cm$; dốc ngang đường $i=2\%$; mặt đường thảm nhựa BTN C 12.5 kết cấu mặt đường từ trên xuống như sau:

+ Lớp bê tông nhựa hạt mịn BTN C12,5 dày $5cm$.

- + Lớp nhựa dính bám, lượng nhựa 0,5 Kg/m².
- + Lớp bê tông nhựa hạt mịn BTN C12.5 bù vênh.
- + Lớp nhựa dính bám bù vênh, lượng nhựa 0,5 Kg/m².

- Đoạn 4 và đoạn 5: Chiều dài L=250,92m, mở rộng mặt đường đủ 5,5m và lề đường mỗi bên 0,5m (mở rộng phía trái chiều dài L=160,02m; phía phải L=90,90m) bằng BTXM đá 2x4 M250 dày 20cm; gia cố mái bằng BTXM đá 2x4 M200 dày 12cm; lề trái và lề phải bằng BTXM đá 2x4 M250 dày 20cm; gia cố chân khay bằng BTXM đá 2x4 M200 đổ tại chỗ, kích thước (BxH)=(0,8x0,3)m; dốc ngang đường i=2%, dốc lề đường i=2%; mặt đường thảm nhựa BTN C 12.5 kết cấu mặt đường từ trên xuống như sau:

- + Lớp bê tông nhựa hạt mịn BTN C12,5 dày 5cm.
- + Lớp nhựa dính bám, lượng nhựa 0,5 Kg/m².
- + Lớp bê tông nhựa hạt mịn BTN C12.5 bù vênh.
- + Lớp nhựa dính bám bù vênh, lượng nhựa 0,5 Kg/m².

- Mở rộng nút giao thông cho 03 vị trí tại các nút giao đường ngang và 01 vị trí nút giao với đường ĐT-640, diện tích 447 m², bê tông mở rộng bằng đá 2x4 M250 dày 20cm, lớp mặt thảm nhựa BTN C12.5 dày 5cm.

- Tháo dỡ 217,6 m² mặt đường bê tông cũ bị bong tróc, vỡng mặt, đổ lại bằng BTXM đá 2x4 M250 dày 20cm.

- Công trình trên tuyến: Xây dựng 01 cống hộp qua kênh thủy lợi kích thước (BxH)= (1,45x1,25)m, chiều dài L=10,5m bằng kết cấu BTCT đá 2x4 M200; nối dài 02 cống ngang hiện trạng D200 đủ mặt đường mở rộng, để lấy nước tưới ruộng.

- An toàn giao thông: Sửa chữa 92 và làm mới 196 cọc tiêu bằng BTCT đá 1x2 M200 đúc sẵn, tại vị trí các đoạn tràn; Sơn vạch kẻ chia đường theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và Môi trường Nam Phương.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

- Địa điểm xây dựng: xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước.
- Diện tích sử dụng đất: Theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

7. Loại, nhóm dự án:

- Công trình giao thông, nhóm C.
- Cấp công trình chính: cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế : Thiết kế 01 bước;
- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và Môi trường Nam Phương lập, đã được Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 09/PKT&HT-KQTĐ ngày 19/01/2022.

9. Tổng mức đầu tư:**5.202.468.000 đồng.***(Bằng chữ: Năm tỷ, hai trăm lẻ hai triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng).**Trong đó:*

- Chi phí xây dựng	:	4.454.060.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	134.691.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	362.292.000 đồng;
- Chi phí khác	:	99.897.000 đồng;
- Chi phí dự phòng	:	151.528.000 đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022.**11. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách huyện hỗ trợ 50% giá trị xây lắp, phần còn lại ngân sách xã Phước Hòa và các nguồn vốn hợp pháp khác.**12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án đảm bảo đúng theo quy định.**13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** không.**14. Hình thức lựa chọn nhà thầu:** Theo Luật Đấu thầu & các quy định hiện hành.**15. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn	Phương thức lựa chọn	Thời gian tổ chức lựa chọn	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện
1	Tư vấn lập HSYC và phân tích, đánh giá HSDX	15.411.000	NSNN	CĐT rút gọn	Thương thảo hợp đồng	Quý I/2022	Trọn gói	20 ngày
2	Tư vấn Quản lý dự án	134.691.000	NSNN	CĐT rút gọn	Thương thảo hợp đồng	Quý I/2022	Trọn gói	Theo xây lắp
3	Tư vấn giám sát thi công xây dựng	142.663.000	NSNN	CĐT rút gọn	Thương thảo hợp đồng	Quý I/2022	Trọn gói	Theo xây lắp
4	Toàn bộ khối lượng xây lắp công trình	4.587.681.000 <i>(Trong đó, CP xây dựng: 4.454.060.000; CP dự phòng: 133.621.000)</i>	NSNN	Chào hàng cạnh tranh qua mạng	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý I/2022	Trọn gói	60 ngày
Tổng cộng: 4.880.446.000 đồng								

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để thực hiện dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Giao Chủ tịch UBND xã Phước Hòa có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất các thủ tục còn lại theo quy định để triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân